Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 04.10.2019 09:00:19 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2205/PA-UBND	*Tây Ninh, ngày 03 tháng 10 năm 2019*

PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ
Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn 2019-2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Công văn số 2115/BNV-CQĐP ngày 16/5/2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 – 2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn 2019-2021, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Hiện trạng ĐVHC tỉnh Tây Ninh

Tây Ninh có 08 huyện, 01 thành phố với 95 đơn vị hành chính cấp xã (08 thị trấn, 07 phường, 80 xã) , trong đó có 05 huyện và 20 xã biên giới tiếp giáp với Vương Quốc Campuchia với chiều dài đường biên giới khoảng 240 km.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện

Tây Ninh có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố và 08 huyện, trong đó có 05 huyện biên giới tiếp giáp với vương quốc Campuchia.

Kết quả rà soát, thống kê về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 08 huyện và thành phố Tây Ninh cho thấy tỉnh Tây Ninh không có các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp, sáp nhập đến năm 2021 theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuy nhiên, về diện tích tự nhiên: có 5/8 huyện *(Bến Cầu, Hòa Thành, Trảng Bàng, Gò Dầu, Dương Minh Châu) và thành phố Tây Ninh* không đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và

phân loại đơn vị hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13), trong đó có 01 huyện Hòa Thành không đạt 50% tiêu chuẩn quy định. Về quy mô dân số có 3/8 huyện *(Bến Cầu, Dương Minh Châu, Tân Biên) và thành phố Tây Ninh* không đạt tiêu chuẩn quy định, nhưng trên 50% tiêu chuẩn quy định.

Như vậy: Tây Ninh có 02 huyện *(Bến Cầu, Dương Minh Châu)* và *thành phố Tây Ninh* không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định, nhưng đều đạt 50% tiêu chuẩn trở lên; huyện Hòa Thành có diện tích không đạt 50% tiêu chuẩn quy định nhưng quy mô dân số đạt và vượt quy định.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã

Tây Ninh có 95 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 07 phường, 08 thị trấn, 80 xã, trong đó có 20 xã biên giới thuộc 05 huyện.

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Tây Ninh không có đơn vị hành chính cấp xã không đạt đồng thời 02 tiêu chuẩn quy định về diện tích tự nhiên và quy mô dân số thuộc diện phải sắp xếp đơn vị hành chính.

Nhưng, về diện tích tự nhiên: có 04/07 phường, 08/08 thị trấn và 28/80 xã không đạt theo tiêu chuẩn quy định theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, trong đó: 02 phường, 06 thị trấn, 08 xã không đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định, nhưng về quy mô dân số đạt, vượt quy định. Về quy mô dân số có 24 xã, 01 thị trấn *(Dương Minh Châu)* không đạt tiêu chuẩn quy định, trong đó có 03 xã *(Thạnh Bắc, huyện Tân Biên; Hòa Hội, huyện Châu Thành; Long Phước, huyện Bến Cầu)* dưới 50% tiêu chuẩn theo quy định.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Tổng thể ĐVHC cấp huyện, cấp xã

Tây Ninh có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố và 08 huyện, trong đó có 05 huyện biên giới tiếp giáp với vương quốc Campuchia; có 95 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 7 phường, 8 thị trấn, 80 xã, trong đó có 20 xã biên giới thuộc 5 huyện.

2. Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã cần phải sắp xếp

Không có (như Mục I).

3. Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sắp xếp theo diện khuyến khích

a) Cấp huyện: không có.

b) Cấp xã: Thực hiện sắp xếp 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện khuyến khích với nội dung là nhập xã Phước Lưu và xã Bình Thạnh thuộc huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thành xã mới, dự kiến tên gọi là xã Phước Bình.

Cụ thể:

- Xã Phước Lưu là thuộc khu vực đồng bằng, có diện tích tự nhiên là 13,22 km^2, *dưới 50% chưa đảm bảo tiêu chuẩn* của xã theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 là từ 30 km^2 trở lên. Dân số trung bình là 6.011 người,

chưa đảm bảo tiêu chuẩn của xã theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 là 8.000 người. Trong đó: Dân số theo dân tộc: Kinh có 5.997 người, Hoa có 5 người, Khmer có 09 người. Dân số theo tôn giáo: 1.315 người.

- Xã Phước Lưu giáp ranh địa giới các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông Nam: giáp xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng;

+ Phía Tây Nam: giáp xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng;

+ Phía Đông Bắc: giáp xã Thạnh Phước, huyện Gò Dầu;

+ Phía Bắc: giáp xã An Thạnh, huyện Bến Cầu.

- Xã Bình Thạnh, thuộc khu vực đồng bằng, là xã biên giới giáp với Vương quốc Campuchia, có diện tích tự nhiên là 21,43 km^2, *chưa đảm bảo tiêu chuẩn* của xã theo quy định từ 30 km^2 trở lên; Dân số trung bình là 10.243 người, đảm bảo tiêu chuẩn của xã là 8.000 người. Trong đó: Dân số theo dân tộc: Kinh có 5.961 người, Hoa có 108 người, Khmer có 16 người, Mường: 03 người, Tài: 03 người. Số dân theo tôn giáo: 1504 người.

- Xã Bình Thạnh giáp ranh địa giới các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông: giáp xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng;

+ Phía Tây: giáp Campuchia;

+ Phía Nam: giáp xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng;

+ Phía Bắc: giáp với xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu và một phần của xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng.

c) Sau khi sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số, cơ cấu tổ chức bộ máy của xã Phước Lưu và xã Bình Thạnh:

Tên gọi xã mới sau sáp nhập là **xã Phước Bình,** có 10 ấp: ấp Bình Hòa, ấp Bình Thuận, ấp Bình Phú, ấp Bình Phước, ấp Bình Quới, ấp Gò Ngãi, ấp Phước Tân, ấp Phước Thành, ấp Phước Lợi, ấp Phước Giang. Diện tích tự nhiên: 34,65 km^2, đạt tiêu chuẩn xã tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 là 30 km^2. Quy mô dân số: 16.254 người đạt tiêu chuẩn xã tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 là 8.000 người.

Địa giới hành chính của xã Phước Bình:

- Phía Đông: giáp xã Phước Chỉ, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng;

- Phía Tây: giáp Campuchia;

- Phía Nam: giáp xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng;

- Phía Bắc: giáp với xã Lợi Thuận, xã An Thạnh huyện Bến Cầu.

Trụ sở làm việc: Trung tâm xã Phước Bình được nâng cấp tại trung tâm xã Bình Thạnh, thuộc ấp Bình Hòa.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Đối với Ban Chấp hành Đảng bộ xã mới

Ban Thường vụ Huyện ủy Trảng Bàng lựa chọn, chỉ định 15 cán bộ của 02 Đảng bộ của xã Bình Thạnh, xã Phước Lưu để chỉ định tham gia Ban chấp hành Đảng bộ xã mới, Thường trực Đảng ủy, Bí Thư, Phó Bí thư Đảng ủy của xã mới.

2. Đối với Đại biểu HĐND xã mới

Đại biểu HĐND xã mới gồm 53 đại biểu (gồm: xã Phước Lưu: 25/26 đại biểu, xã Bình Thạnh 28 đại biểu) tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ.

Kỳ họp thứ I của HĐND xã mới do 01 triệu tập viên được Thường trực HĐND huyện chỉ định trong số các đại biểu HĐND xã mới để triệu tập và chủ tọa kỳ họp đến khi HĐND bầu các chức danh mới *(theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương).*

3. Đối với cán bộ, công chức cấp xã

Xã mới là xã biên giới, với hiện trạng về dân số, diện tích tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, các yếu đặc thù để áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 14 của Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì xã mới đủ tiêu chuẩn xếp phân loại đơn vị hành là xã loại 1.

Theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ thì xã mới được bố trí tối đa 23 cán bộ, công chức xã (cụ thể: cán bộ 12 người, công chức 11 người); số cán bộ, công chức hiện có của 02 xã sau khi nhập là 44 người, gồm: cán bộ: 21 người *(sẽ thừa 09 người)*; công chức: 23 người *(sẽ thừa 12 người).*

Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết sáp nhập xã, thì Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng bố trí nhân sự đảm bảo số lượng theo quy định pháp luật, quy định của Đảng và các tổ chức chính trị xã hội đối với xã mới *(Có kế hoạch riêng sắp xếp từng bước để đảm bảo đến 31/12/2021 xã mới có số lượng cán bộ, công chức không quá 23 người theo quy định).*

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có mặt của 02 xã là 38 người (chưa ban gồm Chỉ huy Phó Quân sự và Công an viên). Theo quy định hiện hành, xã loại 1 được bố trí tối đa 14 người.

Như vậy, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã sau khi sáp nhập thừa 24 người. Số lượng người dôi dư sau khi sáp nhập, nếu không bố trí sắp xếp được, trong thời gian tới Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy định hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách do dôi dư sau sáp nhập đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng thực hiện giải quyết chính sách theo quy định, thời gian giải quyết chính sách này đến 31/12/2021.

5. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp

Giữ ổn định nguyên trạng như hiện nay *(mỗi ấp có 3 chức danh, sau khi nhập 2 xã, xã mới sẽ có 10 ấp, bố trí 30 người hoạt động không chuyên trách như*

hiện nay). Đồng thời, từng bước thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ấp hoặc kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận ấp.

IV. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CẤP XÃ MỚI HÌNH THÀNH SAU KHI SÁP NHẬP

Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết nhập 2 đơn vị hành chính xã như nêu trên, lộ trình đến 31/12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan ở cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đồng bộ các nội dung sau:

1. Tiến hành đánh giá để phân loại xã và thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư khi thực hiện sắp xếp.

2. Căn cứ khoản 8, mục III của Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan ở cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện rà soát các chính sách đặc thù đang áp dụng cho xã biên giới, các chính sách khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ quy định để áp dụng cho xã mới, thời gian áp dụng đến 31/12/2021. Từ ngày 01/01/2022 xã mới sẽ thực hiện các chính sách đặc thù theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ để thực hiện chuyển đổi đối với các loại giấy tờ cho cá nhân tổ chức do thay đổi địa giới hành chính cấp xã:

- Sau khi sáp nhập 02 xã, một số loại giấy tờ có liên quan đến tổ chức, cá nhân sẽ phải chuyển đổi cho phù hợp với đơn vị hành chính mới như: Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân (thẻ căn cước công dân), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,…

- Trình tự, thủ tục, địa điểm thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ do thay đổi địa giới hành chính cấp xã: các cơ quan có liên quan như Công an huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường,…

Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng xây dựng kế hoạch cụ thể để hướng dẫn, thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho công dân sau khi sáp nhập.

4. Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tổng kết việc tổ chức xếp sếp đơn vị hành chính cấp xã, báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ trước 30/9/2021 theo quy định.

V. KẾT LUẬN

Thực hiện chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2019 – 2021 theo Nghị Quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Nghị quyết số

653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 và Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn năm 2019 – 2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tiến hành rà soát, thống kê về diện tích tự nhiên và quy mô dân số các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, **kết quả Tây Ninh không có đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp** theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuy nhiên, trong thực hiện nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy Tây Ninh về sắp xếp và tinh giản tổ chức bộ máy và khi Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng xây dựng Đề án thành lập thị xã Trảng Bàng, thành lập các phường thuộc thị xã Trảng Bàng thì Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng có thực hiện sáp nhập xã Phước Lưu và Bình Thạnh thành xã mới thuộc huyện Trảng Bàng gắn với Đề án thành lập thị xã Trảng Bàng và các phường thuộc thị xã Trảng Bàng.

Tỉnh ủy, Thường trực HĐND và Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất với dự kiến sáp nhập 02 xã thuộc diện khuyến khích theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng;

Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2021 là cơ sở để Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng thực hiện xây dựng đề án thành lập thị xã và các phường theo lộ trình thực hiện Nghị quyết của ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2015-2020.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2021./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ; Vụ CQĐP;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh TN;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP.

Quý 15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến